

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST
Ngày 02 tháng 6 năm 2020
Tranh chấp: Hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2020/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần hóa dầu V**

Địa chỉ: Số 0, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần V P, sinh năm 1979. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần B K, sinh năm: 1966. Chức vụ: Đại diện pháp lý Công ty (có mặt)

Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B**

Địa chỉ: Số 0, L, N, k, p, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi V T, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần B K trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B do ông Bùi V T làm Giám đốc đại diện có mua dầu nhớt của Công ty cổ phần hóa dầu V từ năm 2018 đến tháng 02/2019, hiện nay còn nợ tổng số tiền 76.980.000 đồng (bảy mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 24/6/2019, hai bên đối chiếu công nợ và ông T đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B cam kết hàng tháng sẽ trả 10.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả được khoản tiền nào. Nay Công ty cổ phần hóa dầu V yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Bùi V T trả số tiền 76.980.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 02/2019 đến ngày 02/6/2020 theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt hòa giải, xét xử và không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B trả số tiền 76.980.000 đồng và lãi suất chậm thanh toán tính từ ngày 24/9/2019 đến ngày 02/6/2020 theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần hóa dầu V và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B là những tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Nay Công ty cổ phần hóa dầu V khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B yêu cầu tất toán tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán đã ký nên được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại, cụ thể là tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B do ông Bùi V T làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 76.980.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 24/09/2019 đến ngày 02/6/2020 theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B do ông Bùi V T làm Giám đốc đại diện có mua dầu nhớt của Công ty cổ phần hóa dầu V từ năm 2018, đến nay còn nợ tổng số tiền 76.980.000 đồng. Ngày 24/6/2019, hai bên đối chiếu công nợ, ông Bùi V T cam kết hàng tháng sẽ trả 10.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả được khoản tiền nào. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/6/2019 thì tính đến ngày 31/5/2019, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 76.980.000 đồng. Đến ngày 24/9/2019, nguyên đơn và bị đơn tiếp tục làm biên bản xác nhận nợ số tiền 76.980.000 đồng. Xét giao dịch mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn là thực tế có xảy ra, thể hiện tại các Phiếu xuất kho và sổ chi tiết công nợ phải thu. Đồng thời, nguyên đơn và bị đơn đã đối chiếu công nợ được thể hiện tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/6/2019 và biên bản xác nhận nợ ngày 24/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B không thể hiện ý kiến của mình, cũng không nộp tài liệu, chứng cứ gì. Do đó, căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là “Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/6/2019” và “Biên bản xác nhận nợ ngày 24/9/2019” thì yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền mua hàng còn nợ 76.980.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Do bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 24/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 02/6/2020 là có căn cứ nên được chấp nhận. Cụ thể, số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $76.980.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 08 \text{ tháng (làm tròn)} = 10.222.944 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền vốn và lãi là 87.202.944 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Nguyên đơn đã dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, 50, 306 của Luật Thương mại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần hóa dầu V.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B trả cho Công ty cổ phần hóa dầu V số tiền 87.202.944 đồng (Trong đó, vốn 76.980.000 đồng, lãi 10.222.944 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

- Công ty cổ phần hóa dầu V không phải chịu án phí, ngày 02/3/2020 có dự nộp 3.000.000 đồng theo biên lai số 0001513 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

- Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên B phải chịu án phí 4.360.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang